

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trên địa bàn tỉnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.
- Tập trung phát triển, ứng dụng sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay, phục vụ các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh.
- Thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã, ngành hàng chủ lực.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.
- Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thương mại hóa.
- Huy động hiệu quả nguồn lực nhà nước và xã hội; tăng cường hợp tác công - tư, liên kết vùng và hợp tác quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia trên địa bàn tỉnh; từng bước làm chủ, ứng dụng và phát triển một số sản phẩm công nghệ chiến lược, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Lựa chọn và triển khai ít nhất 3-5 nhóm sản phẩm/công nghệ chiến lược phù hợp với lợi thế của tỉnh.
- Hình thành các mô hình ứng dụng công nghệ chiến lược trong nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, phát triển du lịch thông minh gắn với

quản lý điểm đến, xúc tiến, quảng bá du lịch, nâng cao trải nghiệm du khách và quản lý bền vững tài nguyên môi trường.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, thương mại hóa sản phẩm công nghệ.

III. ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NGAY TẠI LÂM ĐỒNG

Căn cứ Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược tại Quyết định 2815/QĐ-TTg, tỉnh Lâm Đồng ưu tiên triển khai các hướng sau:

1. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet kết nối vạn vật (IoT)

- a) Phát triển Trung tâm dữ liệu (Data Center) đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- b) AI truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, dự báo sản lượng nông nghiệp.
- c) Camera AI, cảm biến IoT phục vụ nông nghiệp thông minh, quản lý đô thị, du lịch.
- d) Ứng dụng AI, Big Data trong phân tích thị trường, dự báo nhu cầu, hành vi và xu hướng du lịch; hỗ trợ công tác quản lý nhà nước và hoạch định chính sách.
- đ) Phát triển nền tảng du lịch thông minh, bản đồ số du lịch, hệ thống quản lý và giám sát điểm đến, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh.

2. Blockchain và nền tảng truy xuất nguồn gốc

- a) Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đặc sản (rau, hoa, cà phê, chè...).
- b) Quản lý chuỗi cung ứng nông sản, du lịch, logistics.

3. Robot, tự động hóa và thiết bị thông minh

- a) Robot, thiết bị tự động trong sơ chế, chế biến nông sản.
- b) Thiết bị thông minh phục vụ nhà kính, nông nghiệp công nghệ cao.
- c) Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các công nghệ số mới trong quảng bá, giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch; phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sáng tạo

4. Thiết bị bay không người lái (UAV)

- a) UAV giám sát rừng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài nguyên.
- b) UAV phục vụ nông nghiệp chính xác, khảo sát du lịch - môi trường.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- a) Rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ, thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm công nghệ chiến lược.
- b) Lồng ghép Chương trình với các chương trình khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

2. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng

a) Đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược phù hợp với tỉnh.

b) Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ về du lịch thông minh, kinh tế du lịch số, quản lý và phát triển điểm đến bền vững; gắn kết chặt chẽ việc triển khai các sản phẩm công nghệ chiến lược với Chương trình chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm.

3. Phát triển thị trường và sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý.

b) Tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, kết nối đầu tư và chuyển giao công nghệ.

4. Phát triển nguồn nhân lực và hợp tác

a) Kết nối viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia trong và ngoài nước.

b) Hình thành các nhóm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc cho cán bộ xã, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân.

d) Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về ứng dụng công nghệ chiến lược tại các xã để nhân rộng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Bố trí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn vốn đầu tư phát triển và các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nguồn vốn của doanh nghiệp: Là nguồn lực chính, được khuyến khích thông qua các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

3. Các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tổ chức triển khai toàn bộ nội dung Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu xu hướng công nghệ mới, xây dựng và cập nhật lộ trình đổi mới công nghệ.

c) Chủ trì tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học - công nghệ để lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp; tổng hợp, hoàn thiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

d) Tổng hợp thông tin, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất danh mục công nghệ cốt lõi, công nghệ ưu tiên, cùng với chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy đổi mới công nghệ.

đ) Là đầu mối kết nối, phối hợp với các cơ quan trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và doanh nghiệp trong nước, quốc tế để hỗ trợ triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

b) Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính phối hợp đề xuất giải pháp đa dạng hóa nguồn lực tài chính, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ.

3. Sở Công Thương

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu gắn với đổi mới công nghệ.

b) Đề xuất định hướng ứng dụng công nghệ trong sản xuất công nghiệp, thương mại điện tử, logistics và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh theo hướng xanh, số hóa và hiện đại.

c) Phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch.

b) Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ ứng dụng và khả năng tiếp cận công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực môi trường.

c) Tham gia đề xuất, phối hợp triển khai các chương trình, dự án đổi mới công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sản xuất xanh, tuần hoàn và phát triển bền vững và thông minh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh (Hiện trạng ứng dụng công nghệ trong quảng bá, xúc tiến du lịch; quản lý, bảo tồn di sản văn hóa; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao; nhu cầu chuyển đổi số trong du lịch (công thông tin du lịch thông minh, ứng dụng thực tế ảo, bản đồ số du lịch); hạn chế trong khai thác dữ liệu du lịch, liên kết hệ sinh thái dịch vụ).

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du

lịch phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chia sẻ thông tin, dữ liệu chuyên ngành, chuyên gia, tham gia các cuộc khảo sát, hội thảo (nếu có).

b) Đề xuất các giải pháp ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để phục vụ xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch với tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. 

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX_(Hiệp).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc